

Số: 06/2022/QĐST- DS

Vũ Thư, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1991;

Chị Nguyễn Thị Quế A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy: Người yêu cầu có đơn rút yêu cầu thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219, 273, 280, 361 và Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” giữa những người yêu cầu:

Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1991;

Chị Nguyễn Thị Quế A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu:

2.1. Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định pháp luật;

2.2. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Đặng Ngọc L và chị Nguyễn Thị Quế A đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001083 đề ngày 14/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được sung vào công quỹ Nhà nước.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).